

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2023/HS-ST
Ngày 31 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Dur;

- Ông Phan Văn Hoạt.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2023/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1998, tại: C, Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Hòa A, xã Cam Ph, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T và bà Hoàng Thị Thu Ng; chưa có vợ, con.

Tiền án: Tại bản án Hình sự phúc thẩm số 40/2021/HS-PT ngày 05 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt Nguyễn Hoàng L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20 tháng 10 năm 2022.

Tiền sự: Không.

Bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 3 năm 2023.

Bị cáo đang bị tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông **Lê Minh S**, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố Sơn L, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm: 1965; nơi cư trú: 140 Ph V Đ, tổ dân phố Thuận L, phường Cam Th, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà **Lê Thị Th**, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố Sơn L, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Tổ 15 T, phường Vĩnh H, thành phố Nh Tr, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông **Lê Văn V**, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Thôn T, xã Ninh Tr, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

4. Ông **Trần Quang Đ**, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Tổ 8, phường N H, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố Sơn L, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà **Phạm Thị Th**, sinh năm: 1969; nơi cư trú: Tổ dân phố Hương L, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà **Nguyễn Thị Ch**, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố Ph Tr, phường Cam Ph, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng L là người đã có tiền án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích, không có nghề nghiệp. Để có tiền tiêu xài cá nhân, L đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố C, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24 tháng 02 năm 2023, L đi bộ từ đường 3/4, phường Cam Th, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa để về nhà ở xã Cam Ph, thành phố C. Khi đi ngang qua nhà bà Phạm Thị Th trên đường Tỉnh lộ 9, phường B, thành phố C, thấy xe mô tô 79C1 - 339.91 của ông Lê Minh S để trước sân nhà có gắn chìa khóa trên xe và không có người trông coi. L đi đến bật khóa xe và điều khiển xe mô tô 79C1 - 339.91 ra thành phố Nh Tr bán cho ông Nguyễn Văn H ở

đường Nguyễn Kh, phường Vĩnh H, thành phố Nh Tr được 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 2: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26 tháng 02 năm 2023, L đi xe thô từ nhà đến khu vực nhà nghỉ số 02, đường Ph V Đ, phường Cam Th, thành phố C, thấy xe mô tô 79C1 – 278.39 của bà Nguyễn Thị Th đang dừng ở dưới lòng đường có gắn chìa khóa trên xe và không có người trông coi. L đi đến bật khóa xe và điều khiển xe mô tô 79C1 – 278.39 ra Nh Tr. Khi đến khu vực biển Bãi Dài, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa, L dừng xe mở cốp xe phát hiện có một ví da màu xanh đen, bên trong có 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng); một điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 Plus và một số giấy tờ tùy thân của bà Nguyễn Thị Th. L tiếp tục điều khiển xe 79C1 – 278.39 đến tiệm sửa xe của ông Lê Văn V ở thôn Phong Th, xã Ninh L, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh Hòa bán cho ông V với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Sau đó, L đi xe buýt về thành phố Nh Tr bán điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 Plus cho ông Trần Quang Đ được 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Tại các Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 03 tháng 3 năm 2023, số 31/KL-HĐĐGTS ngày 07 tháng 3 năm 2023 và số 41/KL-HĐĐGTS ngày 16 tháng 3 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận:

- Xe mô tô 79C1 - 339.91 trị giá 16.200.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

- Xe mô tô 79C1 – 278.39 trị giá 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng).

- Ví da màu xanh đen, hiệu AIA và điện thoại di động hiệu Apple Iphone 8 Plus có tổng trị giá 4.820.000 đồng (bốn triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Toàn bộ tài sản L chiếm của ông Lê Minh S và bà Nguyễn Thị Th có tổng trị giá 45.520.000 đồng (bốn mươi lăm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng)

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKSCR-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Kết tội bị cáo Nguyễn Hoàng L theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù, sau khi đã cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm b, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điểm g, h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

- + Đối với các ông Nguyễn Văn H, Lê Văn V và Trần Quang Đ là những người đã mua lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt từ người khác, nhưng những người này không biết rõ đây tài sản do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

- + Không xem xét giải quyết về bồi thường giữa bị cáo với bị hại Lê Minh S và bà Nguyễn Thị Th, do bị hại đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

+ Không xem xét giải quyết về bồi thường giữa bị cáo với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Thị Th và Lê Văn V do những người này không có yêu cầu.

+ Buộc bị cáo phải bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn H 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) và Trần Quang Đ 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

- Bị cáo Nguyễn Hoàng L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại Nguyễn Thị Th không yêu cầu bồi thường thiệt hại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1. Những vấn đề phải chứng minh trong vụ án đã được cơ quan điều tra làm rõ; các chứng cứ của vụ án đã được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập đầy đủ; hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

1.2. Bị hại Lê Minh S, những người có quyền lợi, liên quan đến vụ án và những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ các Điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, Nguyễn Hoàng L đã khai nhận những hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố C, tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, đủ căn cứ để kết luận:

Trong các ngày 24 tháng 02 năm 2023 và ngày 26 tháng 02 năm 2023, tại đường Tỉnh lộ 9, phường B và đường Ph V Đ, phường Cam Th, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Hoàng L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Lê Minh S và bà Nguyễn Thị Th nhiều tài sản gồm hai xe mô tô, một ví da, điện thoại di động và tiền mặt với tổng giá trị tài sản L đã chiếm đoạt được là 45.520.000 đồng (bốn mươi lăm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng). Hành vi đó của bị cáo đã đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trong cộng đồng dân cư. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, vừa chấp hành xong hình phạt tù về tội "Cướp giật tài sản" chưa được bao lâu thì lại tiếp tục hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một

thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực tác động gia đình của mình bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị Th và được bà Th đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các tài sản khác mà bị cáo chiếm đoạt cũng đã được thu hồi trả cho bị hại. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà tích cực cải tạo trở thành công dân tốt.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

- Không xem xét giải quyết về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại do bị hại đã được bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu.

- Không xem xét giải quyết về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lê Thị Th, ông Lê Văn V, do bà Th và ông V không có yêu cầu.

- Ông Nguyễn Văn H và ông Trần Quang Đ vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, theo tài liệu điều tra, ông H có yêu cầu bị cáo hoàn trả 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng); ông Đ có yêu cầu bị cáo phải hoàn trả 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), là tiền các ông đã trả cho bị cáo để mua xe và điện thoại do không biết đây là tài sản trộm cắp mà có. Tại phiên tòa, bị cáo cũng chấp nhận hoàn trả tiền cho ông Đ và ông H. Do đó, buộc bị cáo phải hoàn trả tiền cho ông H và ông Đ số tiền mà hai người này yêu cầu.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; các Điểm b, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điểm g, h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 3 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585; Khoản 1 Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự,

2.1. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L phải hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

2.2. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L phải hoàn trả cho ông Trần Quang Đ 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

2.3. Quy định:

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 325.000 đồng (ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31 tháng 8 năm 2023); bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố C;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố C;
- Nhà tạm giữ - Công an thành phố C;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố C;
- Chi cục THA dân sự thành phố C;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung